TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY PHONG** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **30**/2018/DS-ST

Ngày 26/9/2018

V/v tranh chấp về họ, hụi, biêu, phường

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG - BÌNH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hòan Kiếm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Minh

2. Bà Nguyễn Thị Lai

Thư ký phiên tòa: Ông Hán Tấn Tiến, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa: Ông Đào Thanh Tuấn, Kiểm sát viên

Trong ngày 26 tháng 9 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số: 88/2018/TLST-DS, ngày 18 tháng 4 năm 2018 về "Tranh chấp về họ, hụi, biêu, phường" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2018/QĐXX-DS, ngày 15 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2018/QĐ-HPT, ngày 05 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: bà Lê Thị A, sinh năm 1963

Địa chỉ: thôn B, xã P, huyện T, tỉnh Bình Thuận; có mặt.

2. Bị đơn: vợ chồng bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1975 và ông Nguyễn Thanh D, sinh năm 1974

Địa chỉ: thôn B, xã P, huyện T, tỉnh Bình Thuận; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện gởi đến Tòa án ngày 03 tháng 4 năm 2018, nguyên đơn bà Lê Thị A trình bày: Ngày 10 tháng 6 năm 2017 AL, bà làm thủ huê với giá 2.000.000 đồng/phần có 14 người chơi trong đó có bà Nguyễn Thị H. Khi mở huê thì bà Nguyễn Thị Q là người hốt đầu được 19.800.000 đồng nhưng bà H cần tiền nên bà H chàng phần huê của bà Q, tức là bà H chơi thêm một phần và thế chỗ hốt đầu của bà Q, bà Q trở thành người có hai phần huê sống. Lúc đó bà nói với bà Q nên bà Q đưa lại số tiền đã hốt cho bà để bà giao lại cho bà H. Theo nghĩa vụ của người chàng huê thì bà H phải đóng 14 phần huê chết mỗi phần là 2.000.000 đồng cho bà để bà giao lại cho bà Q, nhưng sau khi hốt xong bà H bỏ đi không đóng. Ngoài ra, bà H còn vay của bà số tiền 4.000.000 đồng.

Nhưng trong quá trình giải quyết vụ án, bà A đã rút một phần yêu cầu khởi kiện với số tiền vay là 4.000.000 đồng.

Nay bà yêu cầu vợ chồng bà H và ông D phải hoàn trả cho bà số tiền 28.000.000 đồng và không yêu cầu gì thêm.

Bà H thường xuyên vắng mặt nơi cư trú và ông D từ chối nhận giấy triệu tập nên không tiến hành hòa giải được.

Người làm chứng bà Nguyễn Thị Q trình bày: Vào tháng 6 năm 2017 AL, bà có chơi đầu huê 2.000.000 đồng/phần do bà Lê Thị A làm thủ huê, đầu huê có 14 phần, khi bỏ để hốt thì bà là người trúng và hốt được 19.800.000 đồng, bà A giao tiền cho bà xong thì bà A dẫn bà Nguyễn Thị H đến gặp bà nói do bà H cần tiền nên bà H xin bà A chàng phần huê của bà tức là cho bà H vay lại khoản tiền như bà mới hốt từ bà A và thế chỗ bà hốt phần đầu và có nghĩa vụ đóng 14 phần huê chết cho bà A để bà A giao lại cho bà, nghe bà A nói vậy, bà đồng ý và đưa lại cho bà A số tiền 19.800.000 đồng rồi bà A giao lại cho bà H có sự chứng kiến của bà.

Sau đó còn việc bà H có đóng lại cho bà A phần huê chết nào hay không thì bà không rõ.

Người làm chứng Nguyễn Thị Thanh C trình bày: tháng 6 năm 2017AL, bà có tham gia chơi huê do bà A làm thủ, huê chơi 14 người, mỗi phần 2.000.000 đồng trong số 14 người chơi có bà Nguyễn Thị H ở thôn B, xã P. Hiện nay bà H đã hốt huê từ bà A còn việc bà A có giao tiền cho bà H hay không thì bà không biết.

Tại Tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong phát biểu về việc kiểm sát tuân theo pháp luật: các bước của quá trình chuẩn bị xét xử, việc thu thập

chứng cứ và trình tự thủ tục tại phiên tòa của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng là đúng quy định pháp luật; về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị A buộc bà Nguyễn Thị H hoàn trả cho bà A số tiền 28.000.000 đồng, đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện với khoản tiền vay 4.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Tòa án nhận định:

1. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Lê Thị A yêu cầu vợ chồng bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Thanh D có nơi cư trú tại huyện T hoàn trả cho bà số tiền 28.000.000 đồng từ việc bà H chơi huê do bà là thủ. Đây là vụ kiện "Tranh chấp về họ, hụi, biêu, phường" quy định tại khoản 3 điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện Tuy Phong quy định tại điểm a khoản 1 điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về thủ tục tố tụng: Do bà H thường xuyên vắng mặt nơi cư trú và ông D từ chối nhận giấy triệu tập nên Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tống tụng theo quy định các Điều 177 và Điều 179 cũng như xét xử vắng mặt ông bà theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

3. Về pháp luật áp dụng để giải quyết: Yêu cầu của bà A xuất phát từ sự thỏa thuận giữa các bên từ việc chơi huê nên áp dụng Nghị định số 144/2006/NĐ-CP, ngày 27 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ về họ, hụi, biêu phường và Bộ luật Dân sự để giải quyết.

4. Về yêu cầu khởi kiện của bà A: Việc bà H có chơi đầu huê do bà A làm thủ, bà H xin bà A chàng phần huê của bà Q và nhận số tiền 19.800.000 đồng từ bà A có người chứng kiến nên có cơ sơ khẳng định bà H đã chơi đầu huê 14 phần do bà A làm thủ và bà H đã vay lại số tiền từ bà A với hình thức chàng huê và nhận số tiền 19.800.000 đồng. Do bà H không đóng huê chết cho bà A để bà A phải đóng 14 phần huê chết cho bà Q nên yêu cầu của bà A là bà H phải có trách nhiệm hoàn trả cho bà A với số tiền 28.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

Đối với yêu cầu của bà A về việc ông D phải có trách nhiệm cùng trả nợ với bà H, thấy không có căn cứ để cho rằng bà H sử dụng khoản tiền trên vào việc chi tiêu cho sinh hoạt gia đình nên không có cơ sở phải buộc ông D có trách nhiệm trả nợ cùng bà H.

Đối với phần yêu cầu về khoản tiền vay 4.000.000 đồng, bà A đã rút trong giai đoạn chuẩn bị xét xử nên đình chỉ đối với phần yêu cầu này

4. Về án phí: Yêu cầu của bà A được chấp nhận nên bà H phải nộp 5% x 28.000.000 đồng = 1.400.000 đồng; bà A không phải chịu án phí nên hoàn lại cho bà tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 146, khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357 Bộ luật dân sự ; Nghị định số 144/2006/NĐ-CP, ngày 27 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ về họ, hụi, biêu phường; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị A đối với vợ chồng bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Thanh D về "Tranh chấp về họ, hụi, biêu, phường"

Buộc bà Nguyễn Thị H phải hoàn trả cho bà Lê Thị A số tiền 28.000.000 đồng.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất như sau:

* Trường hợp các bên có thỏa thuận thì mức lãi suất không được vượt quá 20%/năm.

* Trường hợp các bên không có thỏa thuận thì mức lãi suất là 10%/năm.

* Trường hợp pháp luật có quy định khác (nếu có)

Đình chỉ một phần yêu cầu về khoản tiền vay 4.000.000 đồng

Về án phí: bà Nguyễn Thị H phải nộp 1.400.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho bà Lê Thị A 800.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0019154, ngày 18 tháng 4 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phong.

Nguyên đơn có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Bị đơn vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKS ND (Tỉnh + Huyện);
- Tòa án ND Tỉnh BT;
- Các đương sự;
- THA Huyện;
- Lưu HS.

Hồ Hoàn Kiếm